TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số : 160/2019/HNGĐ - ST
Ngày : 29/3/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Anh Minh

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Nguyễn Minh Trí

2/ Bà Trần Thị Vụ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Xoan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 725/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm : 1965, có mặt
Địa chỉ: 12 đường Ỷ, phường H, quận T, TP.HCM.

Bị đơn : Bà Đỗ Thị Tuyết N, Sinh năm : 1974, có mặt
Địa chỉ: 86 đường T, phường N, quận P, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông đăng ký kết hôn với bà Đỗ Thị Tuyết N tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Phú Yên vào ngày 10/5/1999 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01/99. Sau khi kết hôn vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn do đôi bên bất đồng quan điểm về tính cách, lối sống, phong tục tập quán nên các cuộc cãi vã thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của ông. Năm 2014 ông có làm đơn xin ly hôn nhưng Tòa đã xét xử và không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông. Tuy nhiên sau đó tình cảm vợ chồng không cải thiện, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, thường xuyên xảy ra cải nhau. Từ ngày 15/7/2015 ông chuyển ra sống riêng cho đến nay. Nay ông nhận thấy hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn, để đảm bảo sức khỏe, tinh thần ông xin ly hôn với bà N.

Về con chung : Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H thị xã T, tỉnh Phú Yên vào ngày 10/5/1999 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01/99. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc, đôi khi có phát sinh mâu thuẫn cãi vã, giận hờn nhưng đôi bên đều chung mục đích lo cho con. Thời gian gần đây ông T muốn đi đâu thì đi. Bà nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng bà không vi phạm chuẩn mực đạo đức, bà luôn lo cho con và gia đình. Bà muốn giữ gia đình cho con nên bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T.

Về con chung : Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Tuyết N là hôn nhân hợp pháp, đôi bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H thị xã T, tỉnh Phú Yên vào ngày 10/5/1999 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01/99.

Nguyên đơn ông T có yêu cầu xin ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, phía bị đơn bà N không đồng ý ly hôn vì cho rằng bà luôn làm tròn trách nhiệm với gia đình, bà muốn giữ gia đình cho con.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà N đã xảy ra trong một thời gian dài dẫn đến việc đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ cùng nhau, vợ chồng hiện không còn sống chung. Tại phiên tòa hôm nay, bà N cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp nào nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông T xác định không còn tình cảm với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T yêu cầu ly hôn với bà N là có cơ sở nên chấp nhận.

[2] *Về con chung* : Ông T và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành, tùy ở với cha hoặc mẹ.

[3] *Về tài sản chung*: Đôi bên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] *Về án phí*: Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Đỗ Thị Tuyết N.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến V, sinh ngày 03/01/2000 đã trưởng thành, tùy ở với cha hoặc mẹ.

3. Về tài sản chung: Đôi bên không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí : Ông T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) án phí ly hôn sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai số 0041095 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND.TP.HCM;
- CCTHA.DS.QPN;
- VKSND.QPN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Anh Minh